

Phụ lục số 02

(Kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên đơn vị dự toán cấp trên **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....

..., ngày.... thángnăm...

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán năm

Đơn vị được thông báo:....

Mã chương:

Căn cứ Thông tư số 59/2026/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán năm của (tên đơn vị được thông báo) và biên bản xét duyệt quyết toán ngày .../.../... giữa (tên đơn vị) và (tên đơn vị);

.....(tên cơ quan, đơn vị thông báo) thông báo xét duyệt quyết toán năm (không bao gồm) của (tên đơn vị được thông báo) như sau:

I. Phần số liệu:

1. Phạm vi xét duyệt:

Nội dung nêu rõ từng nguồn kinh phí xét duyệt phát sinh tại đơn vị (NSNN, phí được khấu trừ, để lại (nếu có), kinh phí hoạt động nghiệp vụ (nếu có)) và các nguồn không thuộc phạm vi xét duyệt quyết toán.

2. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm:..... đồng

- Số phải nộp NSNN:.....đồng

- Số phí được khấu trừ, để lại:..... đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 2a ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Quyết toán kinh phí hoạt động:

Nội dung phần này nêu chi tiết từng nguồn kinh phí xét duyệt phát sinh tại đơn vị (NSNN, phí được khấu trừ, để lại (nếu có), kinh phí hoạt động nghiệp vụ (nếu có)) theo các chỉ tiêu sau:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang

- Dự toán được giao trong năm:..... đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm:..... đồng;

+ Dự toán bổ sung trong năm:..... đồng;

- Kinh phí thực nhận trong năm:..... đồng;

- Kinh phí quyết toán:..... đồng;

- Kinh phí giảm trong năm:..... đồng

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận:..... đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:..... đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 2b hoặc mẫu biểu số 2c (đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được NSNN cấp) ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN:..... đồng

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN:..... đồng

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN:..... đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu số B02/BCQT ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC)

1. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Thuyết minh, đánh giá tình hình quyết toán ngân sách đối với các nhiệm vụ chi, chương trình, mục tiêu được giao quản lý; trong đó đánh giá cụ thể nguyên nhân tăng, giảm so với dự toán được giao trong năm, gắn với kết quả cụ thể về tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội để đánh giá hiệu quả, kết quả chỉ tiêu của từng nhiệm vụ, chương trình, mục tiêu, lĩnh vực được giao quản lý; thuyết minh chi tiết kinh phí chuyển sang năm sau, kinh phí hủy dự toán (nếu có), nộp NSNN; chi từ nguồn NSNN bằng ngoại tệ ... Nêu rõ nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu xét duyệt với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt (nếu có).

III. Nội dung đối chiếu số liệu báo cáo kết quả hoạt động:

1. Tình hình thực hiện tiết kiệm chi từ nguồn NSNN, nguồn phí được khấu trừ, để lại (nếu có) theo các văn bản của cấp có thẩm quyền.

2. Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính:

Số chênh lệch thu, chi (tiết kiệm chi) cuối năm theo cơ chế tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật (về cơ chế tự chủ của cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cơ chế tài chính đặc thù):..... đồng, trong đó:

- Phân phối theo cơ chế tài chính (trường hợp đơn vị được trích lập quỹ): ... đồng; gồm: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: ... đồng; Quỹ bổ sung thu nhập: ... đồng; Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi:.... đồng; quỹ khác.

- Phân phối theo cơ chế tài chính (trường hợp đơn vị không được trích lập các quỹ): ... đồng; gồm: Chi bổ sung thu nhập ... đồng; Chi khen thưởng ... đồng; Chi phúc lợi... đồng;...

3. Trích lập và sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương từ các nguồn kinh phí phát sinh tại đơn vị theo quy định (bao gồm nguồn NSNN; nguồn phí được khấu trừ, để lại; nguồn sản xuất kinh doanh dịch vụ và nguồn khác):

- Số dư năm trước chuyển sang:... đồng;

- Số trích lập cho cải cách tiền lương:.... đồng;

- Số sử dụng:... đồng;

- Số sử dụng cho đầu tư, mua sắm hoạt động chuyên môn và thực hiện cơ chế tự chủ

(nếu có):... đồng;

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:....đồng.

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: về lập, phân bổ và giao dự toán; về mua sắm, sửa chữa tài sản; chế độ thu, nộp NSNN; chế độ chi tiêu; hạch toán thu, chi, mục lục NSNN, về số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán...

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính.

.....

2. Kiến nghị:

Nêu các nội dung cần kiến nghị của đơn vị xét duyệt liên quan đến chấp hành các quy định của Nhà nước và thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính của đơn vị được xét duyệt.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP TRÊN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Đơn vị được XD quyết toán;
- Các đơn vị liên quan như: cơ quan tài chính (đối với thông báo XD của ĐVDT cấp I, ĐVDT cấp trên), đơn vị dự toán cấp I (đối với thông báo của đơn vị dự toán cấp trên XD đơn vị dự toán cấp dưới);
- Lưu: VT, nơi phát hành.


Mau biểu 01-02-03


Mau biểu 1a 1b 1c
kèm theo phụ lục 01


Mau biểu 2a 2b 2c
kèm theo Phụ lục 02

Mẫu biểu số 2a

SỐ LIỆU XÉT DUYỆT THU PHÍ, LỆ PHÍ NĂM...

ĐƠN VỊ:...

(Kèm theo Thông báo xét duyệt quyết toán số / ngày / /)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Dự toán	Thực hiện	So sánh TH/DT (%)
A	B	1	2	3= 2/1
	Nội dung như mẫu biểu số 1a ban hành kèm theo Thông tư này			

--	--	--	--	--

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP TRÊN
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu biểu số 2b

SỐ LIỆU XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM...
ĐƠN VỊ:...

(Kèm theo Thông báo xét duyệt quyết toán số / ngày / /)

Phần I - TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ:

Đơn vị: đồng

C h ỉ t i ê u	Nội dung	Tổ ng số	Loại...			Loại...		
			Tổ ng loại ...	Khoả n...	Khoả n...	Khoả n...	Tổ ng loại i...	Khoả n...
A	B	1	2	3	4		5	6
	Nội dung như mẫu biểu số 1b kèm theo Thông tư này							

Phần II - CHI TIẾT KINH PHÍ QUYẾT TOÁN:

L o ạ i	Kho ản	M ụ c	Tiế u m ụ c	Nội d u n g c h i	Tổng số				
					Tổn g số	Nguồn NSNN			Phí được khấu trừ, để lại
						Ngân sách trong nước	Việ n trợ	Vay nợ nước ngoà i	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
				Tổn g số:					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP TRÊN
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Đối với các đơn vị được xét duyệt quyết toán có kinh phí chương trình, dự án (có mã số CT, DA theo quy định): đơn vị xét duyệt quyết toán số liệu chi tiết kinh phí chương

Mẫu biểu số 2c

SỐ LIỆU XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP ĐỐI VỚI QUỸ....

(Kèm theo Thông báo xét duyệt quyết toán số .../..... ngày .../.... /.....)

(Áp dụng đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (trừ các quỹ hoạt động theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập))

Năm...

Đơn vị: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Số dư kinh phí (vốn) NSNN năm trước chuyển sang (1+2)	
1	Cấp bổ sung vốn điều lệ	
2	Chi hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ	
II	Dự toán NSNN (vốn) được giao trong năm	
	Chi tiết các chỉ tiêu như mục I	
III	Số vốn thực tế phát sinh được NSNN cấp theo quy định của pháp luật (1+2)	
1	Số vốn NSNN còn phải cấp lũy kế đến hết năm trước theo quy định của pháp luật	
	Chi tiết các chỉ tiêu như mục I	
2	Số vốn NSNN phải cấp trong năm theo quy định của pháp luật	
	Chi tiết các chỉ tiêu như mục I	
IV	Số vốn NSNN đã cấp trong năm	
	Chi tiết các chỉ tiêu như mục I	
V	Số vốn NSNN đề nghị quyết toán	
	Chi tiết các chỉ tiêu như mục I	
VI	Kinh phí (vốn) giảm trong năm	
	Chi tiết các chỉ tiêu như mục I	
VI I	Số dư kinh phí (vốn) NSNN được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	
	Chi tiết các chỉ tiêu như mục I	
VI I	Số kinh phí (vốn) NSNN còn phải bố trí bổ sung vào dự toán NSNN các năm sau (nếu có)	
	Chi tiết các chỉ tiêu như mục I	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP
TRÊN
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Số vốn NSNN đề nghị quyết toán:

- Trường hợp số vốn NSNN thực tế phát sinh tại mục III lớn hơn hoặc bằng số vốn NSNN đã cấp tại mục IV thì số vốn NSNN đề nghị quyết toán là số vốn NSNN đã cấp tại mục IV;
- Trường hợp số vốn NSNN thực tế phát sinh tại mục III bé hơn số vốn NSNN tại mục IV thì số vốn NSNN đề nghị quyết toán là số vốn NSNN thực tế phát sinh tại mục III.